

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P

Bản án số: 53/2025/HSST
Ngày: 11/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thông Thái
- Ông Phạm Hồng Sơn

- Thư ký phiên tòa: ông Văn Hồng Lễ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thìn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2025/HSST, ngày 04/4/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2025/QĐXXST-HS ngày 25/4/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 20/HSST-QĐ ngày 08/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/HSST-QĐ ngày 29/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện T, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn P (tên gọi khác: P mèo, Lâu) - sinh năm 1995; tại: tỉnh Bình Thuận.

Nơi thường trú: thôn Lâm Lộc 2, xã Hòa Minh, huyện T, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở: thôn Hiệp Đức 2, xã Chí Công, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 3/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Văn Tài (đã chết) và bà Lê Thị Nam;

Vợ thứ nhất: Lý Thị Hồng Nhung, sinh năm 1992, hiện ở tỉnh Trà Vinh (không rõ địa chỉ cụ thể, không có đăng ký kết hôn).

Vợ thứ hai: Thạch Thị Sy Tha, sinh năm 1978, hiện ở: ấp Đa Cần, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh (không có đăng ký kết hôn).

Con: có 03 người (lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2015).

Tiền án; Tiền sự: không.

Hoạt động nhân thân:

- Ngày 06/7/2006 bị Tòa án nhân dân huyện T, xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 21/2006/HSST (đã xóa án tích);

- Ngày 22/5/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 17/2020/HS, chấp hành xong án phạt tù ngày 23/6/2021 (đã xóa án tích);

- Ngày 11/12/2024 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 149/2024/HS-ST, hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Sông Cái.

Bị cáo mặt tại phiên tòa.

2. Võ Văn P (tên gọi khác: /) - sinh năm 1995, tại: tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: thôn Phú Hòa, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: làm biển; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt nam; con ông Võ Bích Hùng và bà Nhữ Thị Dung; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** vợ chồng Đặng Tuấn - sinh năm 1989, Nguyễn Thị Thủy - sinh năm 1987. Nơi cư trú: thôn Vĩnh Hanh, xã Phú Lạc, huyện T, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

- **Người liên quan:** Nguyễn Trung Sơn - sinh năm 1998. Nơi cư trú: thôn Hiệp Đức 1, xã Chí Công, huyện T, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 10/2023 Nguyễn Trung Sơn có làm ăn nuôi heo chung với vợ chồng ông Đặng Tuấn, bà Nguyễn Thị Thủy. Sơn cho rằng trong lúc làm chung bà Thủy có mượn của Sơn số tiền là 3.000.000 đồng, Sơn bỏ tiền ra mua heo con để nuôi là 7.500.000 đồng, nhưng khi heo lớn bà Thủy tự bán heo lấy tiền, không đưa lại tiền cho Sơn, nên bà Thủy nợ Sơn số tiền tổng cộng là 10.500.000 đồng, bà Thủy nhiều lần hứa trả tiền cho Sơn nhưng không thực hiện mà cố tình lẩn tránh không chịu trả.

Vào khoảng 11 giờ ngày 19/12/2023, tại nhà của Sơn tổ chức nhậu gồm: Sơn, Nguyễn Văn P, Võ Văn P và một người tên Mẫn (không rõ lai lịch, ở nhờ nhà của Sơn, đã chết). Trong lúc nhậu Sơn có kể sự việc vợ chồng bà Thủy nợ tiền nuôi heo cho mọi người cùng nghe, khi nhậu xong P hỏi Sơn “*Mày đi đâu*” Sơn trả lời “*Ra Liên Hương, đến rầy bà Thủy đòi tiền*”, P tiếp tục nói “*ra đi, coi thử có tiền không*”, Sơn hỏi P “*Anh đi không*” P trả lời “*Biết chừng đi, biết chừng không, ra trước đi*”.

Sơn biết rõ nơi chòi rầy vợ chồng bà Thủy có nuôi dê, nếu khi đến có vợ chồng bà Thủy thì Sơn sẽ đòi tiền nợ, còn nếu không có vợ chồng bà Thủy thì Sơn sẽ lừa số dê này đưa về nhà của Sơn nhằm ép buộc vợ chồng bà Thủy trả nợ, còn nếu không trả thì Sơn sẽ lấy số dê trên. Sơn giao xe mô tô biển số 86B1-47563 cho P cầm lái chở Sơn ngồi sau chạy đến chòi rầy vợ chồng bà Thủy tại khu vực Ba Họng thôn Vĩnh Hanh, xã Phú Lạc, huyện T. Khi đến thì chòi rầy đóng cửa, không có người trông coi, P đi ra phía sau chòi tìm vợ chồng bà Thủy, ông Tuấn nhưng không có. P chạy xe máy đến sau, đứng bên ngoài đường đất cách chòi khoảng 40 mét đến 50 mét. Lúc này Sơn nhìn thấy chuồng dê phía trước, cách chòi khoảng 15 mét, trong chuồng có 08 con dê, gồm 04 con lớn và

04 con dê nhỏ, nên Sơn nói “*lùa lấy dê đuổi về nhà*” và mở cửa lùa dê ra, P đứng ngoài dí chặn để dê đi ra hướng đường đất nội đồng phía bên ngoài. Do dê chạy lung tung, nên Sơn gọi P cùng vào để dí chặn lùa dê. Lúc lùa dê ra đường đá sỏi lớn (đường nội đồng) thì P và P đi bộ vào vị trí dựng xe máy chạy đến trước đó, mỗi người chạy một xe máy ra, Sơn đi bộ lùa dê, còn P và P mỗi người chạy một xe máy chậm lại cùng lùa dê với Sơn ra đường Quốc lộ 1A. Sơn và P cùng đứng đón xe để chở dê về thì có xe tải loại nhỏ phủ bạt chạy đến (không xác định được biển số xe), xe này dừng lại đồng ý chở nên Sơn, P và P cùng bắt 08 con dê bỏ lên xe tải, rồi Sơn theo xe tải để chở dê về nhà của Sơn, P và P mỗi người chạy một xe máy về nhà của Sơn. Khi về đến nhà thì P cho Sơn mượn số tiền 600.000 đồng để trả tiền xe rồi P và P tự đi về nhà của mình.

Sau khi vợ chồng bà Thủy, ông Tuấn về đến chòi rẫy không nhìn thấy dê, nghi vấn kẻ gian bắt trộm dê, nên đã làm đơn tố cáo đến cơ quan công an để giải quyết theo quy định pháp luật.

Theo kết luận định giá số: 07/KL-HĐĐG ngày 28/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, kết luận: 08 con dê còn sống gồm: 02 con dê cái trưởng thành màu trắng (đem cân thực tế trọng lượng 01 con nặng 26kg, 01 con nặng 36kg); 01 con dê cái trưởng thành màu trắng đốm (đem cân trọng lượng thực tế 32kg); 01 con dê đực trưởng thành màu trắng, đầu màu nâu (đem cân trọng lượng thực tế 45kg); 01 con dê đực nhỏ chưa trưởng thành thân màu trắng, đầu màu nâu (đem cân trọng lượng thực tế 7kg); 03 con dê cái nhỏ chưa trưởng thành màu trắng đen (đem cân trọng lượng thực tế 01 con nặng 8kg, 2 con còn lại mỗi con nặng 7kg). Tổng trọng lượng của 08 con dê là 168kg, trị giá: $70.000 \text{ đồng/kg} \times 168\text{kg} = \mathbf{11.760.000 \text{ đồng}}$.

Tại bản cáo trạng số: 34/CT/VKSTP-HS, ngày 03/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn P và Võ Văn P, về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn P và Võ Văn P, phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 50, Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P, mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 01 năm tù tại bản án số: 149/2024/HS-ST ngày 11/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện T - tỉnh Bình Thuận. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù chung cho cả 02 bản án là từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày 22/10/2024.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 khoản 1 Điều 50, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Võ Văn P, mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

- Bị cáo Nguyễn Văn P: xin Hội đồng xét xử xem xét xử cho bị cáo một mức án thấp nhất.

- Bị cáo Võ Văn P: xin Hội đồng xét xử xem xét xử cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo sớm trở về với gia đình. Bị cáo hứa sẽ không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó có đủ cơ sở khẳng định các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp đúng quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ và hành vi của bị cáo:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn P, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là oan cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra cũng như phần đầu của phần xét hỏi bị cáo Nguyễn Văn P không nhận tội. Sau khi nghe Hội đồng xét xử giải thích thì bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn P và Võ Văn P tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng, không oan sai.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: vào lúc khoảng hơn 11 giờ ngày 19/12/2023 tại khu vực Ba Họng thuộc thôn Vĩnh Hanh, xã Phú Lạc, huyện T, Nguyễn Trung Sơn cùng Nguyễn Văn P và Võ Văn P lén lút trộm cắp 08 con dê (04 con dê lớn và 04 con dê nhỏ) có tổng trị giá 11.760.000 đồng của vợ chồng bà Nguyễn Thị Thủy, ông Đặng Tuấn sau đó thì bị phát hiện thu giữ tang vật.

Vì vậy, bản cáo trạng số: 34/CT/VKSTP-HS, ngày 03/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, đã truy tố Nguyễn Văn P và Võ Văn P, về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) như đã viện dẫn trong cáo trạng là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Các bị cáo là công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thừa biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với bản tính tham lam, muốn có tiền mà không do sức lao động của mình làm ra, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ tài sản, các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt. Hành vi của

các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải xử các bị cáo một mức án nghiêm khắc, để bảo vệ tính nghiêm minh của pháp luật hình sự Việt Nam.

Vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, Nguyễn Trung Sơn, Nguyễn Văn P và Võ Văn P cùng thống nhất ý chí trộm cắp tài sản của vợ chồng bà Nguyễn Thị Thủy, ông Đặng Tuấn, nên phải chịu trách nhiệm hình sự chung với tất cả hành vi và hậu quả xảy ra. Trong đó, Nguyễn Trung Sơn đã được đưa ra xét xử trong vụ án trước và đã chấp hành án xong.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn P có quá trình hoạt động nhân thân xấu

Ngày 06/7/2006 bị Tòa án nhân dân huyện T, xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 21/2006/HSST (đã xóa án tích);

Ngày 22/5/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 17/2020/HS, chấp hành xong án phạt tù ngày 23/6/2021 (đã xóa án tích);

Ngày 11/12/2024 bị Tòa án nhân dân huyện T, xử phạt 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 149/2024/HS-ST, hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Sông Cái.

Tại phiên tòa hôm nay cũng đã thể hiện sự thành khẩn khai báo, người bị hại xin giảm nhẹ mức án cho bị cáo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi; bổ sung năm 2017), tại phiên tòa cần xem xét chiếu cố khi xử lý, giảm nhẹ cho bị cáo một phần trong mức hình phạt, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước Xã hội chủ nghĩa.

Đối với bị cáo Võ Văn P, có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi; bổ sung năm 2017), tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ mức án cho bị cáo, nên cần xem xét chiếu cố khi xử lý, giảm nhẹ cho bị cáo một phần trong mức hình phạt, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước Xã hội chủ nghĩa.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Võ Văn P có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi ở rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra đời sống xã hội, mà cho bị cáo tự cải tạo bản thân dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình cũng đủ trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội.

[5] Về phần trách nhiệm bồi thường dân sự:

Tài sản trộm cắp đã bị phát hiện thu hồi và giao trả lại cho người bị hại, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, người bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên đã giải quyết xong.

[6] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của pháp luật.

[7] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 50, Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

- **Tuyên bố:** bị cáo **Nguyễn Văn P**, phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**

- **Xử phạt:** bị cáo Nguyễn Văn P 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 01 năm tù của bản án số: 149/2024/HS-ST ngày 11/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện T - tỉnh Bình Thuận. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù cho cả 02 bản án là: **01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù**. Thời gian tù tính từ ngày 22/10/2024.

2. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

- **Tuyên bố:** bị cáo **Võ Văn P**, phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**

- **Xử phạt:** bị cáo Võ Văn P 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

3. Án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo và người bị hại, báo cho họ biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/6/2025)

Giao bị cáo Võ Văn P cho UBND thị trấn Phan Rí Cửa và gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKS (tỉnh + huyện);
- Phân trại tạm giam khu vực T,
PC 11, Công an tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THA huyện;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Thạch